

Khoa học xã hội Việt Nam: vai trò và những thành tựu nổi bật

GS.TS NGUYỄN XUÂN THẮNG

Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX, chính là bắt đầu từ khoa học xã hội (KHXH) mà đất nước đã chuyển đổi thành công từ cơ chế hành chính tập trung - bao cấp sang cơ chế thị trường và thị trường đã được nhìn nhận như một nhân tố mang tính cấu trúc bên trong nền kinh tế để xây dựng CNXH; từ một xã hội chỉ hội nhập kinh tế chuyển sang hội nhập quốc tế ngày càng đầy đủ, tích cực và chủ động; từ nghi ngại, kỳ thị với toàn cầu hóa, coi toàn cầu hóa chỉ là một thứ vũ khí của kẻ thù đến chấp nhận toàn cầu hóa như một thời cơ bên cạnh những thách thức, theo đó, hội nhập quốc tế là phương thức để phát triển, và trên hết, là thực hiện sự chuyển đổi từ một phương thức phát triển khép kín, rập khuôn và kém hiệu quả sang một phương thức phát triển mở, mới, năng động, tích cực và hiệu quả cao... Nhìn từ góc độ này, có thể khẳng định rằng, KHXH đang ngày càng được đánh giá đúng mức, có vai trò to lớn, mang ý nghĩa quyết định trong việc chuyển cả một xã hội sang những bước ngoặt phát triển có tính lịch sử...

Các nghiên cứu của KHXH đã góp phần nhận thức ngày càng đầy đủ và sáng rõ hơn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Nhiều chương trình, đề tài cấp nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và các cơ sở nghiên cứu KHXH khác đã nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về CNXH, về thời đại ngày nay, về toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Những kết quả nghiên cứu đó đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới về kinh tế và phát triển xã hội, góp phần vào sự hình thành đồng bộ, hệ thống những quan điểm của Đảng Cộng sản



Việt Nam về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Nhiều cán bộ nghiên cứu KHXH đã trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng dự thảo các văn kiện Đại hội

đại biểu toàn quốc của Đảng và các Nghị quyết của nhiều Hội nghị Trung ương, cũng như tham gia vào việc tổng kết 20 năm đổi mới, bổ sung và phát triển Cương lĩnh

phát triển đất nước năm 1991, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030...

Bằng việc kết hợp giữa nghiên cứu thực tiễn phát triển trong nước và tham khảo kinh nghiệm thế giới, nhiều công trình đã đi sâu nghiên cứu về kinh tế thị trường, luận chứng về sự cần thiết xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, làm rõ bản chất và đặc trưng của nền kinh tế thị trường, vai trò của khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, góp phần định hướng cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực, phân phối thu nhập một cách hợp lý trên nguyên tắc kinh tế thị trường và phát triển bền vững, đề xuất một hệ thống những biện pháp quan trọng và cần thiết để giải phóng và phát triển sức sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, KHXH đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học để thực hiện nhiệm vụ này. Những kết quả nghiên cứu của các chương trình, đề tài trọng điểm, như *"Phương hướng, mục tiêu, tiến trình và những giải pháp nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*, *"Công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN - con đường và bước đi"*, và một số đề tài khác của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam là những ví dụ sinh động, đã góp phần luận giải sâu hơn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN với vấn đề đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, coi việc tạo lập và phát triển đồng bộ thể chế thị trường định hướng XHCN là khâu đột phá để đẩy mạnh quá



trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam; luận giải cơ sở khoa học của mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh, đặc biệt là lợi thế so sánh động do con người Việt Nam tạo ra và được thực hiện trong môi trường hội nhập, dựa vào phát huy tối đa nội lực và chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trên nhiều cấp độ.

Nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong những năm qua, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung làm rõ các vấn đề về sự hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam qua các thời kỳ; khẳng định chủ quyền quốc gia và tính toàn vẹn lãnh thổ, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các quyết sách của Đảng và Nhà nước. Các nghiên cứu cũng góp phần làm rõ truyền thống bất khuất, kiên cường, cần cù, thông minh, sáng tạo của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm rõ sự hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ và vùng đất Tây Nguyên - những bộ phận không thể tách rời của đất nước Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử. Đồng thời, thông qua những

kết quả nghiên cứu, đã góp phần khẳng định việc củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN hiện nay. Trong những năm gần đây, trước những đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trước những diễn biến phức tạp của cục diện chính trị thế giới và trật tự kinh tế toàn cầu, hệ thống KHXH Việt Nam đã nỗ lực đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình, đề tài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Chủ trương này được thể hiện qua việc tham gia tổ chức thực hiện và đề xuất một số chương trình trọng điểm của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, như: *Nghiên cứu tổng thể tư liệu về Hoàng Sa và Trường Sa*; *Nghiên cứu đánh giá tổng hợp tài nguyên môi trường, kinh tế, xã hội và đề xuất luận cứ khoa học phục vụ chiến lược phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (Chương trình Tây Nam Bộ)*...

Liên quan đến nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về đổi mới hệ thống chính trị, các nghiên cứu của KHXH đã góp phần làm rõ thực chất của công cuộc đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta là xây dựng *nền dân chủ XHCN*; làm rõ hơn vai trò của Đảng cầm quyền, năng lực lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; về xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của dân, do dân và vì dân; về dân chủ trong Đảng, trong xã hội và ở cơ sở. Những công trình nghiên cứu của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam về “*Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân*”, “*Nâng cao năng lực cầm quyền và lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới*”, “*Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong điều kiện Đổi mới ở Việt Nam*”... đã góp phần tích cực vào quá trình đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta. Đặc biệt, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam đã tham gia tích cực vào quá trình cải cách, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đóng góp ý kiến vào việc sửa đổi Hiến pháp 1992, luận giải

cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất nhiều nội dung của *Chiến lược lập pháp đến năm 2020*.

Trong nhiều năm qua, hệ thống KHXH Việt Nam đã triển khai nhiều công trình, đề tài khoa học các cấp nghiên cứu về văn hóa, góp phần luận chứng cho quan điểm coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, là nguồn lực nội sinh quan trọng của sự phát triển, là nền tảng tinh thần của xã hội; khẳng định văn hóa Việt Nam có sự thống nhất trong đa dạng và việc củng cố sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa là cơ sở để bảo đảm bình đẳng và phát huy tính đa dạng của văn hóa các tộc người, ở các vùng miền khác nhau trên cả nước.

Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam đã và đang triển khai các đề tài nghiên cứu chuyên sâu về chính sách ngôn ngữ nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng bộ Luật ngôn ngữ của đất nước, các đề tài nghiên cứu chuyên sâu về văn học nhằm xây dựng các giá trị tốt đẹp cho đời sống tinh thần của người Việt Nam trong bối cảnh công

ngiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Để góp phần gìn giữ di sản văn hóa của đồng bào các dân tộc, nhiều bộ sách có giá trị khoa học đã được xuất bản, như: *Tổng tập văn học dân gian người Việt* gồm 19 tập, *Sử thi Tây Nguyên* gồm 91 tập với 107 tác phẩm, *Kho tàng ca dao người Việt* gồm 2 tập, *Kho tàng tục ngữ người Việt* gồm 2 tập, *Tổng tập văn học Việt Nam* gồm 42 tập. Hàng trăm nghìn đơn vị tư liệu Hán Nôm đã được sưu tầm, trong đó có hơn 9.000 chữ Nôm của người Việt Nam được đưa vào bảng mã chuẩn quốc tế IRG/ISO.

Các viện thuộc khối KHXH đã có những nghiên cứu quan trọng về xã hội và con người trong quá trình phát triển: luận chứng về sự cần thiết phải gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó là phương thức hiệu quả nhất để phát triển xã hội một cách bền vững, hài hòa; làm rõ vị trí trung tâm cũng như vai trò mục tiêu, động lực của con người trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Các kết quả nghiên cứu của KHXH đã góp phần khẳng định phát triển vì con người là mục tiêu cao nhất của mọi chính sách kinh tế - xã hội của đất nước. Các Báo cáo phát triển con người của Việt Nam năm 2001 và gần đây là năm 2011 đều được dư luận đánh giá tốt.

Cũng tương tự như vậy, Viện Hàn lâm KHXH đã tiếp tục làm rõ những biến đổi về thành phần ở một số tộc người và nhóm địa phương trong điều kiện mới, trong đó chỉ ra nguồn gốc lịch sử, lợi ích chính trị, kinh tế, quyền sử dụng tài nguyên, chính sách ưu đãi của Nhà nước là những nguyên nhân dẫn đến những biến đổi đó; đồng thời, góp phần xác định và làm sáng tỏ những vấn đề cấp bách về dân tộc trong bối cảnh có những biến động về tình hình tộc người và



Các đại biểu dân tộc thiểu số tham dự Hội thảo khoa học quốc tế: Ngôn ngữ học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập năm 2013



tôn giáo ở các vùng Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc và Đông Bắc nước ta. Những kết quả nghiên cứu này đã góp phần giáo dục nhân sinh quan và thế giới quan cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau; đồng thời, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Những kết quả nghiên cứu này là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý ở cả Trung ương và địa phương.

Trong lĩnh vực nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng, các đề tài đã góp phần làm sáng tỏ những luận điểm có tính đột phá trong nhận thức về tôn giáo, khẳng định tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; văn hóa và đạo đức tôn giáo có những điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới; làm sáng tỏ hơn về mặt lý luận mối quan hệ giữa Nhà nước và giáo hội, về hệ thống tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, các nghiên cứu đã nêu bật hai xu hướng cơ bản trong đời sống của các cộng đồng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - *đồng hành cùng dân tộc và tích cực hiện đại hóa tôn giáo theo hướng trở thành các tôn giáo xã hội*. Các nghiên cứu về tôn giáo đã có những đóng góp thiết thực vào việc xây dựng và hoàn thiện luật pháp của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo.

Nghiên cứu những vấn đề quốc tế và khu vực là một lĩnh vực rất quan trọng trong chiến lược phát

triển của hệ thống KHXH Việt Nam nói chung và Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam nói riêng kể từ đầu những năm 80 đến nay, *một mặt*, nhằm giúp người Việt Nam hiểu rõ về các quốc gia, dân tộc, nền văn minh nhân loại, các động thái và xu thế của sự phát triển thế giới; *mặt khác*, nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đường lối đối ngoại *“đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế”* của Đảng và Nhà nước.

Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam đã có những nghiên cứu cơ bản về đặc điểm và các xu hướng chủ yếu của thời đại; về tình hình thế giới, khu vực và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng ta; góp phần làm sáng tỏ quan điểm của Đảng khẳng định Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Trên cơ sở làm rõ hơn lý luận về toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế với tư cách khuôn khổ phát triển mới của nền kinh tế thế giới, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam là một trong những cơ quan đầu tiên nghiên cứu và đưa ra quan điểm Việt Nam cần phải chủ động và tích cực tham gia hội nhập kinh tế quốc tế trên tất cả các cấp độ: song phương, đa phương khu vực và đa phương toàn cầu, lấy hội nhập quốc tế làm phương thức

phát triển của đất nước trong bối cảnh mới.

*
* *

Bên cạnh những thành tựu chủ yếu đạt được, chúng ta cũng cần thẳng thắn chỉ ra rằng, công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, tham mưu và tư vấn chính sách của KHXH Việt Nam nói chung và Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam nói riêng vẫn còn bộc lộ một số mặt hạn chế. Cho đến nay, nhiều vấn đề lý luận về phát triển, nhất là các vấn đề mới nảy sinh trong bối cảnh mới vẫn chưa được kiến giải một cách đầy đủ và thuyết phục; sự phối hợp giữa các viện nghiên cứu trong Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và giữa Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam với các cơ quan, tổ chức nghiên cứu KHXH khác cũng như các địa phương trong cả nước chưa thật chặt chẽ và hiệu quả; sản phẩm nghiên cứu tuy nhiều về số lượng nhưng còn ít những công trình có giá trị cao về lý luận và thực tiễn; đội ngũ các nhà khoa học chủ chốt vẫn còn mỏng, đặc biệt là thiếu các chuyên gia đầu ngành đủ năng lực chủ trì, triển khai các chương trình, đề tài trọng điểm; mức đầu tư cho nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu còn thấp so với yêu cầu, đồng thời còn dàn trải và mang nặng tính chất hành chính...

KHXH với tính nhân văn vốn có của nó đã trở thành công cụ không thể thiếu của mọi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển. Thiếu KHXH, các đề án kinh tế - xã hội sẽ thiếu đi sự thẩm định, phản biện cần thiết về mặt xã hội và con người. Coi nhẹ sự thẩm định, phản biện của KHXH về các chính sách kinh tế - xã hội sẽ dễ rơi vào tình trạng chủ quan, thiếu luận cứ, có thể làm hạn chế tính khả thi và do vậy, có thể sẽ làm nảy sinh thêm các vấn đề xã hội ■